TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 03 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Suối Tứ, Thắng Hải, T, Bình Thuận

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Minh Đ**, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Suối Tứ, Thắng Hải, T, Bình Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Có 04 con chung Hoàng Thị Thu Tr sinh ngày 14/7/1992; Hoàng Minh Tr1 sinh ngày 30/8/1994; Hoàng Thị Thanh Tr2 sinh ngày 23/02/2002; Hoàng Minh Th, sinh ngày 12/01/2005. Hoàng Thị Thu Tr và Hoàng Minh Tr1 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Thanh Tr2, sinh ngày 23/02/2002 và Hoàng Minh Th, sinh ngày 12/01/2005. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

+ Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi

người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị P tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị P đã nộp theo biên lai số 0016684 ngày 04/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho chị P 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Liễu